

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: E501

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 8h00

Ngày thi: 19/07/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0041	Đặng Lan	Chinh	27/2/2000			
2	TA0042	Nguyễn Thị	Chinh	17/7/1999			
3	TA0043	Nguyễn Thị Lan	Chinh	14/6/1999			
4	TA0044	Phan Tâm	Chính	17/3/2000			
5	TA0045	Hoàng Văn	Công	11/11/2000			
6	TA0046	Nguyễn Hoàng	Cúc	11/10/1999			
7	TA0047	Hoàng Kiên	Cường	9/12/2000			
8	TA0048	Mai Việt	Cường	1/10/1999			
9	TA0049	Hoàng Hải	Đăng	22/6/1999			
10	TA0050	Lường Văn	Đào	2/6/1999			
11	TA0051	Nguyễn Sỹ	Đạt	7/8/1999			
12	TA0052	Phạm Quốc	Đạt	11/4/1999			
13	TA0053	Phạm Tiến	Đạt	21/6/2022			
14	TA0054	Trần Tiến	Đạt	24/3/2000			
15	TA0055	Vũ Văn	Diễn	7/1/2000			
16	TA0056	Mai Thị Ngọc	Diệp	29/7/2000			
17	TA0057	Nguyễn Thuý	Diệp	19/8/2000			
18	TA0058	Phạm Hoàng	Diệp	26/12/2000			
19	TA0059	Nguyễn Thuý	Định	30/9/2000			
20	TA0060	Thân Thị	Định	4/8/1999			
21	TA0061	Đặng Tiến	Đông	1/9/2000			
22	TA0062	Nguyễn Công	Đức	9/10/1999			
23	TA0063	Đỗ Hồng	Đức	2/7/1999			
24	TA0064	Hà Thọ Minh	Đức	24/5/1999			
25	TA0065	Hoàng Minh	Đức	5/7/1999			
26	TA0066	Ngô Minh	Đức	17/8/2000			
27	TA0067	Nguyễn Anh	Đức	9/11/2000			
28	TA0068	Trần Thái	Đức	27/3/2000			
29	TA0069	Hoàng Thùy	Dung	19/10/2000			
30	TA0070	Bùi Anh	Dũng	2/7/2000			
31	TA0071	Đỗ Trọng	Dũng	22/11/1999			
32	TA0072	Đỗ Văn	Dũng	19/6/2000			
33	TA0073	Lê Tiến	Dũng	20/7/1999			
34	TA0074	Nguyễn Bá	Dũng	3/6/2000			

35	TA0075	Phan Văn	Dũng	5/12/1999			
36	TA0076	Nguyễn Thị	Được	4/5/1999			
37	TA0077	Bùi Nam	Dương	8/11/2000			
38	TA0078	Đặng Thuỳ	Dương	15/10/2000			
39	TA0079	Hoàng Đức	Dương	11/5/2000			
40	TA0080	Nguyễn Đình Đức	Dương	10/4/1999			
41	TA0081	Nguyễn Thuỳ	Dương	12/3/2000			
42	TA0082	Vũ Văn	Dương	3/7/2000			
43	TA0083	Đặng Văn	Duy	13/8/1999			
44	TA0084	Lâm Văn	Duy	4/11/1999			
45	TA0085	Phạm Huy	Duy	25/12/2000			
46	TA0086	Trần Đăng	Duy	22/9/2000			
47	TA0087	Trần Thế	Duy	1/9/2000			
48	TA0088	Cao Thị Hồng	Duyên	20/11/2000			
49	TA0089	Lê Thị	Duyên	13/9/1999			
50	TA0090	Cao Thị Hà	GIANG	10/9/1999			
51	TA0091	Đoàn Việt	Giang	6/5/2000			
52	TA0092	Nguyễn Đăng	Giang	31/8/2000			
53	TA0093	Nguyễn Hà	Giang	24/7/1999			
54	TA0094	Nguyễn Thị Hồng	Giang	10/9/2000			
55	TA0095	Phạm Hà	Giang	23/9/2000			
56	TA0096	Phạm Thu	Giang	11/11/2000			
57	TA0097	Phan Thị Hương	Giang	28/9/2000			
58	TA0098	Trần Thị Hương	Giang	20/12/2000			
59	TA0099	Vũ Trường	Giang	4/7/2000			
60	TA0100	Lê Viết	Giáp	27/6/2000			
61	TA0101	Đào Thị	Hà	8/9/1999			
62	TA0102	Nguyễn Thị Thu	Hà	24/4/2000			
63	TA0103	Nguyễn Thị Thu	Hà	6/9/2000			
64	TA0104	Nguyễn Thu	Hà	17/10/2000			
65	TA0105	Nguyễn Thu	Hà	6/1/2000			
66	TA0106	Phạm Thu	Hà	13/12/2000			
67	TA0107	Trần Thị Thu	Hà	25/9/2000			
68	TA0108	Vũ Thị Ngân	Hà	10/12/1999			
69	TA0109	Dương Long	Hải	12/6/2000			
70	TA0110	Hoàng Long	Hải	14/12/2000			
71	TA0111	Lê Anh	Hải	2/10/2000			
72	TA0112	Lê Thanh	Hải	12/10/1999			
73	TA0113	Lê Văn	Hải	2/11/1999			
74	TA0114	Lô Văn	Hải	10/8/1998			
75	TA0115	Nguyễn Xuân	Hải	27/7/2000			
76	TA0116	Lê Thị Việt	Hằng	14/4/2000			
77	TA0117	Ngô Thuý	Hằng	1/5/2000			
78	TA0118	Nguyễn Thanh	Hằng	2/11/2000			
79	TA0119	Nguyễn Đức	Hạnh	24/9/2000			
80	TA0120	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	19/1/2000			
81	TA0121	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	21/5/2000			

82	TA0122	Trần Đức	Hạnh	14/7/1999			
83	TA0123	Trịnh Thị Mỹ	Hạnh	20/11/1999			
84	TA0124	Đào Thanh	Hảo	23/11/1999			
85	TA0125	Hoà Thị	Hiền	7/11/1999			
86	TA0126	Ngô Thị	Hiền	3/11/1999			
87	TA0127	Nguyễn Thanh	Hiền	27/1/1999			
88	TA0128	Nguyễn Thị Thu	Hiền	16/8/2000			
89	TA0129	Nguyễn Thu	Hiền	16/1/2000			
90	TA0130	Vương Ngọc	Hiền	30/1/1999			
91	TA0131	Phan Thị	Hiền	10/6/2000			
92	TA0132	Đỗ Đức	Hiếu	9/5/1999			
93	TA0133	Đỗ Trung	Hiếu	11/11/2000			
94	TA0134	Lại Minh	Hiếu	5/1/2000			
95	TA0135	Nguyễn Hữu	Hiếu	7/4/2000			
96	TA0136	Nguyễn Minh	Hiếu	2/2/2000			
97	TA0137	Nguyễn Trung	Hiếu	15/5/2000			
98	TA0138	Nguyễn Văn	Hiếu	23/10/2000			
99	TA0139	Trương Trọng	Hiếu	31/10/2000			
100	TA0140	Nguyễn Xuân	Hình	1/10/1999			
101	TA0141	Nguyễn Thị	Hoa	9/4/2000			
102	TA0142	Nguyễn Thuý	Hoà	13/1/2000			
103	TA0143	Chu Thị Khánh	Hòa	14/7/2000			
104	TA0144	Nguyễn Thị	Hòa	9/2/2000			
105	TA0145	Phùng Thị Thu	Hoài	12/1/2000			
106	TA0146	Bùi Huy	Hoàng	21/5/2000			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)